



Giáo sư Nguyễn Thanh Tuyên, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế đang trao bằng Thạc sĩ Kinh tế phát triển cho học viên (khóa đầu tiên của chương trình hợp tác giữa trường Đại học Kinh tế và Viện ISS Hà Lan)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Giáo sư NGUYỄN THANH TUYÊN
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế

Trong một thời gian dài, do nhận thức khoa học chưa đầy đủ về CNXH và Nhà nước XHCN, một hệ thống các nước XHCN đã được hình thành và hoạt động theo một cơ chế kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế tương ứng với nhận thức đó. Trong hoạt động thực tiễn, những cản ngại sau hàng chục năm tồn tại cơ chế đó, đòi hỏi chúng ta phải nhận thức lại một cách đích thực về CNXH trong quá trình phát triển của lịch sử. Và với nhận thức lại một cách đầy đủ về CNXH, đặc biệt là trong điều kiện lịch sử hiện đại, Đảng CS Việt nam đã điều chỉnh nó bằng công cuộc chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường. Song Đảng Cộng sản Việt nam vẫn khẳng định có tính nguyên tắc là phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN và theo đó 1 cơ chế kinh tế, cơ chế quản lý được xác lập thích ứng với nguyên tắc đó.

Bắt nguồn từ ý tưởng chiến lược này, thực tế đã nảy sinh ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như

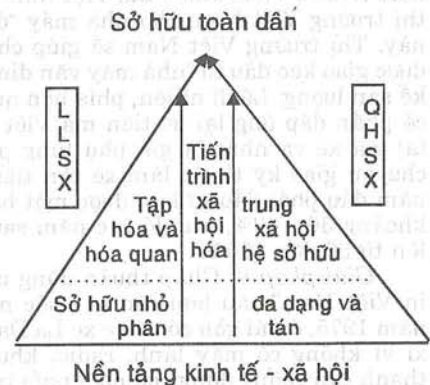
những quan điểm khác nhau cần được làm sáng tỏ. Trong đó, còn không ít quan điểm cho rằng kinh tế thị trường không thể dung hòa với CNXH, hay nói cách khác là 2 phạm trù này không thể đồng nhất trên cả hai góc độ lý luận và thực tiễn hoặc cho đó chỉ là một ý thức hệ chủ quan.

Những quan điểm nói trên, theo chúng tôi, có thể xuất phát từ định kiến quá sâu sắc về CNXH hiện thực trước đây với đặc trưng vốn có của nó là nền kinh tế gắn liền với chế độ công hữu hóa và được quản lý bởi nhà nước bằng cơ chế kế hoạch hóa tập trung; hoặc cũng có thể do lĩnh hội chưa đầy đủ về CNXH đã được nhận thức lại trong thực tiễn thông qua quá trình chuyển đổi nền kinh tế. Thực tế cho thấy, khi Đảng CS Việt nam khẳng định phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, thì rõ ràng các yếu tố đặc trưng nói trên đã được điều chỉnh để thích ứng; bằng chứng là: khi chuyển đổi từ cơ chế quản lý tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường theo định hướng XHCN,

thì đồng thời hệ thống quan hệ kinh tế cũng được chuyển đổi, cụ thể như: chuyển từ chế độ sở hữu "đơn nhất" sang đa sở hữu; từ Nhà nước quản lý kinh tế theo mệnh lệnh hành chính sang quản lý bằng phương pháp kinh tế; ranh giới giữa quản lý nhà nước về kinh tế và quản lý kinh doanh đã được định biên. Trong thực tế các quan hệ kinh tế đó đã và đang vận hành khá thông suốt. Những yếu tố được minh chứng trên phản ánh đậm nét sự dung hòa giữa kinh tế thị trường với định hướng XHCN và tỏ rõ giữa chúng không chứa đựng mâu thuẫn đối kháng mà chỉ là sự mâu thuẫn nội tại của quá trình phát triển để hòa nhập.

Như đã biết, mặc dù có những cách nhìn khác nhau, song những cách nhìn đó cũng có giao điểm, hay nói cách khác, đã gặp nhau ở chỗ là cùng thừa nhận kinh tế thị trường phát triển theo trình tự từ thấp đến cao, từ kinh tế thị trường tự do đến kinh tế thị trường xã hội như quá trình xã hội hóa nền kinh tế thị trường mang tính quy luật. Có thể nói, các lĩnh vực kinh tế, các cộng đồng kinh tế trên thế giới hiện nay là hình thức thể hiện từng bước của tiến trình xã hội hóa đó. Từ đây có thể hiểu, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN là một biểu hiện ở trình độ cao của quá trình này. Như vậy, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN là kết quả của tiến trình lịch sử. Tiến trình đó được quy định bởi quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, có nghĩa là cùng với từng bước phát triển của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất được hoàn thiện tương ứng, trong đó nội dung cốt lõi là hoàn thiện quan hệ sở hữu theo hướng tập trung hóa hoặc xã hội hóa.

Thật vậy, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thể hiện như 2 đại lượng tác động biến chứng trong quá trình xã hội hóa quan hệ sở hữu kinh tế (xem sơ đồ)



Khi lực lượng sản xuất còn ở mức thấp, ứng với nó là sự tồn tại nhiều hình thức sở hữu nhỏ và phân tán.

Lực lượng sản xuất từng bước phát triển sẽ là tỷ lệ thuận với tiến trình tập trung hóa và xã hội hóa quan hệ sở hữu mà đỉnh cao của nó là sở hữu toàn dân. Sự hình thành các tập đoàn kinh tế, các công ty cổ phần, các công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia hoặc các đại nông trại ở nông thôn được coi như những biểu hiện của quá trình xã hội hóa quan hệ sở hữu ở một mức độ nhất định do kết quả tác động biện chứng của 2 đại lượng nói trên.

Với cách nhìn đó thì chế độ công hữu XHCN sẽ được xác lập như một tất yếu khách quan bởi sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ cao của LLSX.

Nhìn trên góc độ khác trong mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN, cũng có thể nhận thấy rằng, kinh tế thị trường biểu thị nổi bật như phương thức vận động của lực lượng sản xuất, còn định hướng XHCN thể hiện như quan hệ sản xuất (quan hệ sở hữu, quan hệ phân phối và quan hệ quản lý) cần đạt tới của phương thức vận động đó. CNXH ở đây cũng có thể hiểu đó là một nền tảng kinh tế - xã hội được dựa trên chế độ sở hữu công cộng và chỉ có dựa trên chế độ đó mới thực hiện được ý tưởng cao đẹp do lịch sử giao phó là xây dựng một xã hội công bằng, văn minh với ý nghĩa đích thực của nó. Theo chúng tôi bắt nguồn từ tính quy luật đó, mà Đảng Cộng sản Việt nam khẳng định tính nguyên tắc của phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.

Cũng cần nhấn mạnh rằng, ở đây chỉ nói đến phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chưa phải là kinh tế thị trường XHCN. Điều đó cũng có thể hiểu kinh tế thị trường chỉ là một phương tiện để đạt tới mục tiêu XHCN. Như vậy CNXH sẽ đạt tới trong tương lai như một sự kiện lịch sử tất yếu. Do đó dù có đề cập hay không đến "Định hướng XHCN", lẽ đương nhiên ở một đất nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo và được chi phối bởi cương lĩnh hành động của mình cũng sẽ phát triển không ngoài quỹ đạo đó. Và chính bằng sự nhận thức sâu sắc về tính tất yếu này, mà Đảng CSVN sẽ vận dụng những phương pháp tác động có ý thức và tích cực để đẩy nhanh tiến trình lịch sử đó thông qua sự vận động của cơ chế kinh tế thị trường. Muốn vậy, cần nắm chắc những đặc tính vốn có của kinh tế thị trường để thông qua đó xác lập những phương sách tác động thích ứng. Kinh tế thị trường có nhiều đặc tính, song ở đây chỉ đề cập đến những đặc trưng chủ yếu mà sự tác động vào chúng có ý

nghĩa tích cực đến tiến trình xã hội hóa quan hệ sở hữu theo định hướng XHCN.

Đặc trưng thứ nhất: kinh tế thị trường có thể hiểu đó là nền kinh tế hàng hóa phát triển ở trình độ tập trung hóa và xã hội hóa cao. Mà điểm nổi bật của kinh tế hàng hóa là nền kinh tế đa thành phần. Từ đó có thể rút ra hệ quả là kinh tế nhiều thành phần là tiền đề của kinh tế thị trường. Nói khác, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần là điều kiện cần và trình độ xã hội hóa của chúng ở mức độ phải có là điều kiện đủ. Như vậy, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, đương nhiên phải thừa nhận kinh tế nhiều thành phần. Vấn đề đặt ra ở đây là làm thế nào để cơ cấu kinh tế đa dạng đó chịu sự chi phối cùng vận hành theo định hướng XHCN. Điều này chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở xác lập một chế độ sở hữu XHCN trên một bộ phận lực lượng sản xuất trọng yếu, để đóng vai trò tác động định hướng. Nói cách khác là phải khẳng định vai trò chiến lược của kinh tế nhà nước ở cấp độ chủ đạo trong hệ thống kinh tế. Có như vậy mới tạo được vai trò đầu tàu đủ sức làm chuyển động cả hệ thống đó theo phương hướng đã định. Vai trò chủ đạo ở đây không đồng nghĩa với sự tham gia rộng khắp hay hiện diện trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, điều quan trọng là kinh tế nhà nước phải nắm các khâu then chốt vừa làm nền tảng vừa tạo động lực, có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành cơ cấu, xu hướng và tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế quốc dân. Song hành, cần tạo được sự trợ lực quan trọng bằng hệ thống kinh tế tư bản nhà nước, làm cầu nối tiếp cận và tiếp sức cho kinh tế nhà nước. Bên cạnh đó, coi trọng phát triển kinh tế hỗn hợp (nhiều thành phần tham gia) trong đó sở hữu nhà nước chiếm vị trí ưu thế. Ngoài ra, cần xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống kinh tế hợp tác với nhiều cách thức hoạt động phù hợp và coi nó như một hình thức chuyển tiếp của chế độ sở hữu công cộng. Sự kết hợp đồng bộ đó sẽ vừa là biện pháp tác động, hướng dẫn vừa là biện pháp "thuần hóa" vừa tạo bước quá độ vững chắc của chế độ công hữu XHCN.

Đặc trưng thứ hai: Kinh tế thị trường là nền kinh tế "mở" và mang tính quốc tế hóa. Do vậy cần có chính sách cởi mở trong quan hệ quốc tế và đầu tư theo nguyên tắc đa phương hóa và đa dạng hóa, các bên cùng có lợi. Đối với Việt Nam đây là con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất để tiếp cận công nghệ mới, phát triển lực lượng sản xuất, đặc biệt với các ngành mũi nhọn của tiến bộ khoa học công nghệ, tạo cơ hội cho những bước "đột biến"

trong phát triển kinh tế. Nếu chúng ta đóng cửa hoặc chỉ hé mở, thì những cơ hội hội nhập, nắm bắt đón đầu các vận hội cho chuyển hóa về chất của nền kinh tế sẽ bị bỏ qua và rõ ràng không thể tránh khỏi sự tụt hậu được cảnh báo. Điều đó cũng có nghĩa là khó thực hiện được cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất như định hướng.

Do đó cần phải có một chiến lược kinh tế đối ngoại thích ứng, hội nhập và mang tính thời đại, nhằm nhanh chóng hiện đại hóa LLSX và đẩy nhanh quá trình xã hội hóa các quan hệ sở hữu.

Đặc trưng thứ ba: quản lý kinh tế thị trường trọng yếu bằng phương pháp kinh tế, đặc biệt là ở tầm quản lý vĩ mô. Quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường có nhiều khác biệt so với cơ chế kế hoạch hóa tập trung. Quản lý nhà nước về kinh tế trong thời kỳ này ngoài hoạch định chiến lược, chính sách, chế độ và sử dụng hệ thống pháp luật, phải lấy phương pháp kinh tế làm chính. Thực chất của phương pháp này là sử dụng các công cụ kinh tế ở tầm vĩ mô (nội dung trọng yếu của cơ chế quản lý kinh tế) để điều tiết các quan hệ kinh tế theo định hướng của nhà nước. Phương pháp này được coi như đặc tính vốn dĩ đầy hiệu lực trong điều hành kinh tế thị trường. Do vậy, việc xây dựng một cơ chế quản lý kinh tế đồng bộ thực hiện đồng thời 3 chức năng: kích thích, điều tiết, kiểm soát các quan hệ kinh tế có ý nghĩa tích cực trong việc thúc đẩy LLSX nhìn theo góc độ về sự thích ứng của nó với QHSX.

Đặc trưng thứ tư: kinh tế thị trường là một nền kinh tế còn mang tính tự phát và cạnh tranh, thậm chí cạnh tranh "khốc liệt". Với những đặc trưng đó, nó cần được kiểm soát bởi một hành lang pháp lý, đó là hệ thống pháp luật. Bắt nguồn từ đó việc xây dựng một hệ thống pháp luật hàm chứa các yếu tố: hướng dẫn, kiểm soát và định hướng sẽ gây tác động biện chứng của thượng tầng kiến trúc đến cơ sở hạ tầng trong quá trình vận động của cơ chế thị trường theo định hướng XHCN.

Sau nữa, một chính sách xã hội - nhân văn phản ánh tính ưu việt của chế độ XHCN được hình thành và thực thi trong đời sống sẽ tạo niềm tin cho mọi người hướng tới một chế độ xã hội trong tương lai.

Tóm lại, từ những ý tưởng được trình bày xuyên suốt trong bài viết này, chúng tôi cho rằng phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN là một quy luật khách quan, với cách nhìn trong mối quan hệ vận động biện chứng giữa LLSX và QHSX ■